TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/4/2023.
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Giao, bà Nguyễn Thị Mai Linh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Vũ Thị L Hương - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 18/4/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 309/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc L** – Sinh năm 1996.

- Bị đơn: Anh **Trần Mạnh H -** Sinh năm 1992.

Cùng ĐKHKTT tại: SN 6, tổ 17, phường H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Cùng trú tại: SN 6, ngõ 376, đường Hòa Bình, tổ 8, phường H, TP hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

(Chị L có mặt; anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Mạnh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình từ năm 2016. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, khoảng thời gian năm 2019 vợ chồng anh chị nảy sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau, có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nguyên nhân do anh H thường xuyên bỏ bê không quan tâm đến gia đình, chị L có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh không thay đổi, dẫn

đến việc thường xuyên xảy ra cãi vã, hai vợ chồng hiện không còn quan tâm đến nhau, giữa chị và anh H không còn tình cảm. Vợ chồng chị hiện đã sống ly thân, nay chị Nguyễn Thị Ngọc L đề nghị ly hôn với anh Trần Mạnh H.

- Về con chung: Có 01 con chung là Trần Mạnh H, sinh ngày 23/12/2016. Khi ly hôn, chị L đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H pH cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Chị L cho rằng vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Quá trình cung cấp chứng cứ, anh Trần Mạnh H vắng mặt, không tham gia tố tụng, mặc dù đã được tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập làm việc nhiều lần.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn giữ nguyên những quan điểm đã nêu.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Phía bị đơn đã được tống đạt các giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, nên áp dụng các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị L ly hôn với anh H. Về con chung: Đề nghị giao con Trần Mạnh H, sinh ngày 23/12/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh H chưa pH cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung đương sự cho rằng không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập. Về án phí, nguyên đơn pH chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn – anh Trần Mạnh H, nơi đăng ký hộ khẩu tổ 17, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Bị đơn – anh Trần Mạnh H đã được tống đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp pháp

nhiều lần nhưng vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Trần Mạnh H là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Hữu Nghị, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình. Đến khoảng thời gian năm 2019 trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, chung sống không hạnh phúc, có nhiều quan điểm bất đồng trong cuộc sống, chị L và anh H đã ly thân kéo dài, cuộc sống chung thực tế không tồn tại. Nay chị L xin được ly hôn với anh H là phù hợp căn cứ luật định, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Trần Mạnh H có 01 con chung là Trần Mạnh H, sinh ngày 23/12/2016. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con Trần Mạnh H và không yêu cầu anh H phải trợ cấp nuôi con chung. Xét thấy hiện cháu H còn nhỏ và đang sinh sống trực tiếp cùng chị L, bản thân anh Trần Mạnh H thường xuyên vắng mặt tại địa phương, nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị L là phù hợp, cần chấp nhận giao con chung Trần Mạnh H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm, sự tự nguyện phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 29, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc L ly hôn với anh Trần Mạnh H.

- Về con chung: Giao con Trần Mạnh H, sinh ngày 23/12/2016 cho chị Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành. Anh Trần Mạnh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Mạnh H có quyền thăm nom con chung, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo Biên lai số 0004674 ngày 28/11/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS thành phố HB;
- UBND phường, xã nơi ĐS cư trú;
- UBND phường, xã nơi thực hiện Đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Anh

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xét xử.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**